

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **151** /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày **17** tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội quy định: *“Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Mức hỗ trợ học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo khung học phí do Chính phủ quy định nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục”*.

Tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 có quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP) là cơ sở pháp lý để các địa phương ban hành mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, cụ thể:

Tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định *“Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập...”*.

Tại khoản 7 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định *“... Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục nhưng không vượt quá mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục”*.

2. Cơ sở thực tiễn

Năm học 2024-2025, mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025; trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thực hiện mức thu học phí theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu học phí và chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí tại

các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý năm học 2024-2025. Các nghị quyết này được xây dựng trên cơ sở thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Tuy nhiên, ngày 03 tháng 9 năm 2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Do đó, việc áp dụng mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên không còn phù hợp.

Để xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cho cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 là cần thiết và bảo đảm theo đúng các quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành làm căn cứ pháp lý để quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương và các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, làm cơ sở pháp lý để xác định

mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cho cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 được xây dựng phải bảo đảm đúng theo quy định hiện hành của Đảng, pháp luật Nhà nước và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

Tuân thủ đúng thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch; bảo đảm dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành và áp dụng trong thực tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 22 tháng 9 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 3404/UBND-NC về việc đề nghị ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Ngày 26 tháng 9 năm 2025, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND về danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ngày 26 tháng 9 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 3582/UBND-NC về việc thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND ngày 26/9/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Ngày 26 tháng 9 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn 1438/SGDĐT-KHTC đề nghị các sở, ban, ngành và các đơn vị, địa phương góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị Trung tâm thông tin tỉnh Thái Nguyên đăng tải thông tin dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Ngày 05 tháng 10 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

6. Ngày 05 tháng 10 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi hồ sơ kèm Công văn số 1613/SGDDĐT-KHTC đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhận được Báo cáo số 425/BC-STP ngày 05 tháng 10 năm 2025 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

7. Ngày 05 tháng 10 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Trẻ em, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh.

2.2. Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2.3. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

3. Bố cục của dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức học phí

Điều 4. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

4. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

- Về nội dung

Quy định tại Điều 3, Điều 4 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 3. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

STT	Cấp học	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã
1	Mầm non	240	80
2	Tiểu học	240	80
3	Trung học cơ sở	280	90
4	Trung học phổ thông	300	100

2. Trường hợp học trực tuyến (online) mức học phí bằng với mức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên bằng 2 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 2,5 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Mức học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được áp dụng bằng mức học phí tương đương với cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này là cơ sở để cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được hỗ trợ học phí bằng mức học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này (nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục).

2. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực học và không quá 9 tháng/năm học.”.

- Tổ chức thực hiện

Quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”.

- Về hiệu lực của Nghị quyết

Quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua

1.1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.
- Sở Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quy định tại Nghị quyết.
- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan hàng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm chế độ, chính sách cho các đối tượng quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2. Các điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết

1.2.1. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Hội đồng nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và phân công các sở liên quan tham mưu theo thẩm quyền để ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai Nghị quyết đầy đủ, đúng tiến độ.

1.2.2. Nguồn lực triển khai thực hiện Nghị quyết

* Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết: Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

* Dự toán kinh phí để hỗ trợ học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông dân lập, tư thục theo mức học phí như sau:

Tổng kinh phí hỗ trợ 09 tháng (một năm học): **20,926 tỷ đồng**; trong đó:

- Vùng (I) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường: 20,150 tỷ đồng.
- Vùng (II) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã: 0,776 tỷ đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

* Dự toán kinh phí cấp bù tiền miễn học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông để thực hiện việc miễn học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn học phí.

Tổng kinh phí cấp bù 09 tháng: **558,788 tỷ đồng**; trong đó:

- Vùng (I) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường: 359,338 tỷ đồng.
- Vùng (II) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã: 199,450 tỷ đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

2. Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV (tháng 10 năm 2025).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (3) Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Bản scan các ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. ĐTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thanh Bình



Phụ lục

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỌC PHÍ ĐỐI VỚI TRẺ EM MÀM NON, HỌC SINH PHỔ THÔNG, NGƯỜI HỌC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC DÂN LẬP, TƯ THỰC

(Kèm theo Tờ trình số: 151 /TTr-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Địa bàn	Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn:							
		Các phường			Các xã			Số kinh phí hỗ trợ/tháng	Tổng kinh phí hỗ trợ 09 tháng
	Cấp học	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền		
1	MÀM NON	6.134	240	1.472.160	1.079	80	86.320	1.558.480	14.026.320
2	TIỂU HỌC	511	240	122.640	-	80	-	122.640	1.103.760
3	THCS	287	280	80.360	-	90	-	80.360	723.240
4	THPT	1.879	300	563.700	-	100	-	563.700	5.073.300
TỔNG CỘNG		8.811	1.060	2.238.860	1.079	350	86.320	2.325.180	20.926.620

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CẤP BÙ HỌC PHÍ CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MÀM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /10/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Địa bàn	Đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn:							
		Các phường			Các xã			Số kinh phí cấp bù/tháng	Tổng kinh phí cấp bù 09 tháng
	Cấp học	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền		
1	MÀM NON	26.647	240	6.395.280	56.406	80	4.512.480	10.907.760	98.169.840
2	TIỂU HỌC	52.500	240	12.600.000	92.307	80	7.384.560	19.984.560	179.861.040
3	THCS	44.839	280	12.554.920	77.465	90	6.971.850	19.526.770	175.740.930
4	THPT	25.327	300	7.598.100	28.026	100	2.802.600	10.400.700	93.606.300
5	GDTX, GDNN-GDTX	2.594	300	778.200	4.896	100	489.600	1.267.800	11.410.200
TỔNG CỘNG		151.907	1.360	39.926.500	259.100	450	22.161.090	62.087.590	558.788.310

Số: /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh.

2. Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

STT	Cấp học	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã
1	Mầm non	240	80
2	Tiểu học	240	80
3	Trung học cơ sở	280	90
4	Trung học phổ thông	300	100

2. Trường hợp học trực tuyến (online) mức học phí bằng với mức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên bằng 2 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 2,5 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Mức học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được áp dụng bằng mức học phí tương đương với cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này là cơ sở để cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực được hỗ trợ học phí bằng mức học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này (nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thực).

2. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực học và không quá 9 tháng/năm học.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

Số: 425 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026.**

- Cơ quan ban hành văn bản: HĐND tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.
- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 05/10/2025, kèm theo Công văn số 1613/SGDĐT-TCHC ngày 05/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo đầy đủ theo quy định.

Phần thứ nhất

NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Về phạm vi điều chỉnh: Phù hợp.

2. Về đối tượng áp dụng

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình làm rõ “cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh” là cơ sở giáo dục nào. Đồng thời rà soát tại Điều 3, Điều 4 dự thảo không quy định mức học phí và mức hỗ trợ học phí với đối tượng này.

II. SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

1. Thẩm quyền ban hành

- Về thẩm quyền quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập:

Điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 quy định: *“HĐND cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể...”*.

Điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giao UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: *“Trình HĐND cùng cấp quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập...”*.

Khoản 5, khoản 7 Điều 8 Nghị định này quy định:

“5. Trường hợp học trực tuyến (học online), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp quản lý trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế hợp lý, tối đa bằng mức học phí của cơ sở giáo dục đã được ban hành;

7. Căn cứ khung học phí quy định tại Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập...”.

- Về thẩm quyền quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục:

Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân quy định: *“Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Mức hỗ trợ học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo khung học phí do Chính phủ quy định nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục”*.

Khoản 7 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP giao: *“Căn cứ khung học phí quy định tại Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định ... mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục”*.

Từ các căn cứ trên, việc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026 là phù hợp về thẩm quyền.

2. Sự cần thiết ban hành văn bản

Để có căn cứ để xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh năm học 2025 - 2026 là cần thiết.

3. Căn cứ ban hành

Đảm bảo phù hợp.

4. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng

Công văn 13594-CV/VPTW ngày 01/3/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về thông báo kết luận phiên họp ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, theo đó, Bộ Chính trị chỉ đạo: (1) Quyết định miễn học phí cho học sinh mầm non và học sinh phổ thông trong hệ thống trường công lập. Các đối tượng học sinh khác thực hiện theo quy định của pháp luật. (2) Giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo các cơ quan Trung ương và địa phương nghiên cứu phương án, bố trí nguồn lực để thực hiện đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả. Thời gian thực hiện từ năm học 2025 - 2026.

Cụ thể hóa kết luận của Bộ Chính trị, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Chính phủ ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Theo đó, miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

Trên cơ sở các văn bản trên, dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (đồng thời quy định rõ mức học phí này là cơ sở để cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh); mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

Cơ quan thẩm định đánh giá nội dung dự thảo đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

5. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở quy định của Luật Giáo dục, Nghị quyết số 217/2025/QH15, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Mức học phí tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã dự tính kinh phí đề cấp bù học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và kinh phí để hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tự thực. Dự thảo đã được lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; các ý kiến tham gia đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo. Về cơ bản cơ quan thẩm định nhất trí với nội dung dự thảo.

Để dự thảo hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số nội dung sau:

5.1. Theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: *“Căn cứ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định khung học phí hoặc mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định) trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục; đồng thời phải bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành”*. Căn cứ quy định trên, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung thuyết minh về việc xác định, đề xuất mức học phí tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

5.2. Điểm b Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng áp dụng là: *“Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh”*. Tuy nhiên, Điều 3 dự thảo mới chỉ quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, chưa quy định đối với cơ sở giáo dục thường xuyên công lập.

Theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: *“Học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn tỉnh do HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định”*. Do đó, để đảm bảo rõ ràng, đầy đủ đối tượng, đề nghị rà soát, bổ sung vào Điều 3 dự thảo nội dung: Mức học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập bằng mức học phí của cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông tại khoản 1 Điều này.

5.3. Tại khoản 8, Điều 8 của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định: *“Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ*

thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý”.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có giải trình cụ thể về việc quy định sắp xếp, phân loại các vùng để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí trên địa bàn tỉnh theo quy định trên.

6. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo không quy định thủ tục hành; do đó, cơ quan thẩm định không đánh giá về nội dung này.

7. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Cơ quan soạn thảo đã dự kiến về nguồn kinh phí cần thiết để thực hiện Nghị quyết hằng năm. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân là nguồn nhân lực để thực hiện Nghị quyết.

Dự thảo Nghị quyết không quy định nội dung phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; không có nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

8. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo quy định hiệu lực kể từ ngày 05/9/2025 đảm bảo phù hợp với Điều 55 Luật Ban hành văn bản QPPL 2025:

“Điều 55. Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật

1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước.”

9. Nơi nhận văn bản

Đảm bảo phù hợp.

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị rà soát để đảm bảo thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Phần thứ hai

KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Về đề nghị xây dựng văn bản: Chủ trương ban hành Nghị quyết được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND ngày 26/9/2025 về việc ban hành danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên

quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật. Được UBND tỉnh giao tại Công văn số 3582/UBND-NC ngày 26/9/2025, trong đó giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo Nghị quyết.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh (tại Công văn số 1438/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026.

Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở GD&ĐT (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XDVB.

Khánh
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Signature]
Nguyễn Hữu Sơn

Số: 1614/BC-SGDĐT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15.

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Công văn số 3582/UBND-NC ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND ngày 26/9/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 05/10/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi hồ sơ kèm theo Công văn số 1613/SGDĐT-KHTC đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 05/10/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được Báo cáo số 425/BC-STP của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trong báo cáo, Sở Tư pháp cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo và đồng thời đề xuất một số ý kiến chỉnh sửa, bổ sung nhằm hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Sở Giáo dục và Đào tạo xin tiếp thu và giải trình, chỉnh sửa một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định.

(Có phụ lục giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và dự thảo kèm theo).

Trên đây là báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng TCHC;
- Lưu: VT, KHTC. Đăngđh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Thịnh

Phụ lục. BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
Đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026



(Kèm theo Báo cáo số 1614/BC-SGDDĐT ngày 05/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình												
1	5.1. Theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: “<i>Căn cứ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định khung học phí hoặc mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định) trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục; đồng thời phải bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành</i>”. Căn cứ quy định trên, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung thuyết minh về việc xác định, đề xuất mức học phí tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung thuyết minh như sau: Căn cứ vào mức trần, mức sàn khung học phí từ năm học 2025-2026 trở đi tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 238/2025/NĐ-CP và giá dịch vụ giáo dục đã được áp dụng tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (giá dịch vụ giáo dục đã được áp dụng trước thời điểm diễn ra dịch COVID) để xác định mức chi phí tương đồng, bảo đảm mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục; đồng thời bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành: - Theo khoản 2 Điều 8 Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định: Khung học phí từ năm học 2025-2026 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm học 2025 - 2026 (mức sàn - mức trần) như sau: <i>Đơn vị: Nghìn đồng/người học/tháng</i> <table><tr><th colspan="4">Năm học 2025 - 2026</th></tr><tr><th>Mầm non</th><th>Tiểu học</th><th>Trung học cơ sở</th><th>Trung học phổ thông</th></tr><tr><td>Từ 50 đến 540</td><td>Từ 50 đến 540</td><td>Từ 50 đến 650</td><td>Từ 100 đến 650</td></tr></table> - Nghị quyết số 18/2022NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2022-2023 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý:	Năm học 2025 - 2026				Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 650	Từ 100 đến 650
Năm học 2025 - 2026														
Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông											
Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 650	Từ 100 đến 650											

4

TT	 Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh <table><tr><th rowspan="2">STT</th><th rowspan="2">Địa bàn Cơ sở giáo dục</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Các phường thuộc thành phố</th><th>Thị trấn trung tâm các huyện; các xã, thị trấn không phải xã KV I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi</th><th>Các xã, thị trấn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Mầm non</td><td>300</td><td>100</td><td>50</td></tr><tr><td>2</td><td>Tiểu học</td><td>300</td><td>100</td><td>50</td></tr><tr><td>3</td><td>Trung học cơ sở</td><td>300</td><td>100</td><td>50</td></tr><tr><td>4</td><td>Trung học phổ thông</td><td>300</td><td>200</td><td>100</td></tr></table>	STT	Địa bàn Cơ sở giáo dục	Mức thu			Các phường thuộc thành phố	Thị trấn trung tâm các huyện; các xã, thị trấn không phải xã KV I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Các xã, thị trấn còn lại	1	Mầm non	300	100	50	2	Tiểu học	300	100	50	3	Trung học cơ sở	300	100	50	4	Trung học phổ thông	300	200	100
STT	Địa bàn Cơ sở giáo dục	Mức thu																												
		Các phường thuộc thành phố	Thị trấn trung tâm các huyện; các xã, thị trấn không phải xã KV I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Các xã, thị trấn còn lại																										
1	Mầm non	300	100	50																										
2	Tiểu học	300	100	50																										
3	Trung học cơ sở	300	100	50																										
4	Trung học phổ thông	300	200	100																										
2	5.2. Điểm b Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng áp dụng là: “<i>Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh</i>”. Tuy nhiên, Điều 3 dự thảo mới chỉ quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, chưa quy định đối với cơ sở giáo dục thường xuyên công lập. Theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: “<i>Học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn tỉnh do</i>	Điều 3. Mức học phí 1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, cụ thể như sau: Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh <table><tr><th>STT</th><th>Cấp học</th><th>Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường</th><th>Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã</th></tr><tr><td>1</td><td>Mầm non</td><td>240</td><td>80</td></tr><tr><td>2</td><td>Tiểu học</td><td>240</td><td>80</td></tr><tr><td>3</td><td>Trung học cơ sở</td><td>280</td><td>90</td></tr><tr><td>4</td><td>Trung học phổ thông</td><td>300</td><td>100</td></tr></table> 2. Trường hợp học trực tuyến (online) mức học phí bằng với mức quy định tại khoản 1 Điều này.	STT	Cấp học	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã	1	Mầm non	240	80	2	Tiểu học	240	80	3	Trung học cơ sở	280	90	4	Trung học phổ thông	300	100								
STT	Cấp học	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã																											
1	Mầm non	240	80																											
2	Tiểu học	240	80																											
3	Trung học cơ sở	280	90																											
4	Trung học phổ thông	300	100																											



TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<i>UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định”. Do đó, để đảm bảo rõ ràng, đầy đủ đối tượng, đề nghị rà soát, bổ sung vào Điều 3 dự thảo nội dung: Mức học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập bằng mức học phí của cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông tại khoản 1 Điều này.</i>	3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự đảm bảo chi thường xuyên bằng 2 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này. 4. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 2,5 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này. 5. Mức học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được áp dụng bằng mức học phí tương đương với cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này. 6. Mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này là cơ sở để cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.
3	5.3. Tại khoản 8, Điều 8 của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định: “<i>Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý</i>”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có giải trình cụ thể về việc quy định sắp xếp, phân loại các vùng để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí trên địa bàn tỉnh theo quy định trên.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến đối với nội dung góp ý và chỉnh sửa như sau: - Theo dự thảo trình Sở Tư Pháp thẩm định, cơ quan soạn thảo dự kiến phân loại khu vực thành 3 vùng để tham mưu mức học phí cho sát với điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng. Tuy nhiên, ngày 30/9/2025 UBND tỉnh ban hành Công văn 3657/UBND-CNN&XD về việc rà soát chuẩn bị tài liệu, số liệu phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030. Theo đó thực hiện các văn bản của Bộ Dân tộc Tôn giáo, việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030 phải được tiến hành từng bước và có thể được áp dụng sớm nhất từ ngày 01/01/2026. Do vậy chưa có cơ sở pháp lý phân loại thành 3 vùng như trong dự thảo Nghị quyết. - Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo đó “<i>Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên</i>”. Sau khi sắp xếp bộ máy thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, tỉnh Thái Nguyên có 92 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 77 xã và 15 phường. - Căn cứ phân loại đơn vị hành chính cấp xã hiện nay, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa nội dung dự thảo phân vùng định mức học phí từ 3 vùng thành 02 vùng và theo từng cấp học đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường và trên địa bàn các xã.

BÁO CÁO

**Công tác xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo
Tại phiên họp thứ 6 - UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Thực hiện Công văn số 2904/UBND-TH ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn bị nội dung phiên họp thứ 6 - UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026; Công văn số 276/UBND-TH ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc mời dự phiên họp thứ 6 - UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tiến độ thực hiện các nội dung trình tại Phiên họp - UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 cụ thể như sau:

I. Quy trình xây dựng Nghị quyết và căn cứ pháp lý

Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026 được xây dựng theo thủ tục thông thường.

Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đảm bảo tính kịp thời trong việc quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026.

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Tại khoản 7 Điều 8 của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định “... Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục nhưng không vượt quá mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục”.

2. Cơ sở thực tiễn

Năm học 2024-2025, mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025; trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thực hiện mức thu học phí theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu học phí và chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý năm học 2024-2025. Các nghị quyết này được xây dựng trên cơ sở thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Tuy nhiên, ngày 03 tháng 9 năm 2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Do đó, việc áp dụng mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên không còn phù hợp.

Để xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cho cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 là cần thiết và bảo đảm theo đúng các quy định hiện hành.

II. Bộ cục và nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Trẻ em, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh.

2.2. Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2.3. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

3. Bộ cục của dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức học phí

Điều 4. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

4. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

- Về nội dung

Quy định tại Điều 3, Điều 4 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 3. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

STT	Cấp học	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã
1	Mầm non	240	80
2	Tiểu học	240	80
3	Trung học cơ sở	280	90
4	Trung học phổ thông	300	100

2. Trường hợp học trực tuyến (online) mức học phí bằng với mức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên bằng 2 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 2,5 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Mức học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được áp dụng bằng mức học phí tương đương với cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này là cơ sở để cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được hỗ trợ học phí bằng mức học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này (nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục).

2. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực học và không quá 9 tháng/năm học.”.

- Tổ chức thực hiện

Quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”.

- Về hiệu lực của Nghị quyết

Quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

III. Kinh phí thực hiện đối với mỗi năm học

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết: Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

* Dự toán kinh phí để hỗ trợ học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông dân lập, tư thục theo mức học phí như sau:

Tổng kinh phí hỗ trợ 09 tháng: 20,926 tỷ đồng.

* Dự toán kinh phí cấp bù tiền miễn học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông để thực hiện việc miễn học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn học phí.

Tổng kinh phí cấp bù 09 tháng: 558,788 tỷ đồng.

IV. Tiến độ hoàn thiện hồ sơ dự thảo

Đã thực hiện đầy đủ quy trình thủ tục và hoàn thiện toàn bộ hồ sơ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 1615/TTr-SGDĐT ngày 05/10/2025 về việc đề nghị trình dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026.

Trên đây là báo cáo công tác xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Sở GDĐT đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp chuyên đề tháng 10 năm 2025 để kịp thời triển khai thực hiện từ đầu năm học mới, bảo đảm quyền lợi của người học và hiệu quả quản lý giáo dục. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, TC-HC.Đàoht.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Thịnh

BÁO CÁO

Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 3582/UBND-NC ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND ngày 26/9/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 và tổ chức xin ý kiến các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết xin ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của ngành GDĐT theo quy định.

Sau khi nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở GDĐT báo cáo tiếp thu, giải trình như sau:

1. Tổng số cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến: 23, trong đó:

- Có 22 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo hồ sơ Nghị quyết (có văn bản của các đơn vị gửi kèm).

- Có 01 cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý đối với dự thảo hồ sơ Nghị quyết. Sở GDĐT tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý tại Biểu tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo công văn này.

2. Đối với việc lấy ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của ngành: Đến thời điểm này, Sở GDĐT chưa nhận được ý kiến góp ý.

Trên đây là báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học

sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tự thực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC. Đăngđh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Thịnh

TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày tháng 10 năm 2025 của Sở GDĐT)

STT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu
1	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên	Điều 3: Mức học phí Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung căn cứ pháp lý, thực tiễn để phân chia các xã, phường theo 03 khu vực (các xã, phường thuộc khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã, phường không thuộc khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Sở GDĐT bảo lưu như dự thảo Nghị quyết. Lý do: 1. Cơ sở pháp lý Tại khoản 8, Điều 8 của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định như sau: <i>“Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý”.</i> 2. Cơ sở thực tiễn Do việc phân các vùng để thu học phí trong dự thảo Nghị quyết cơ bản đã được thực hiện từ các năm học trước và được sự đồng thuận của nhân dân. - Năm học 2024-2025 tỉnh Bắc Kạn (cũ) thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025. Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND chia các địa bàn hành chính cấp xã thành 03 vùng cụ thể: Vùng I gồm 04 phường của thành phố Bắc Kạn (<i>Đức Xuân, Sông Cầu, Phùng Chí Kiên, Nguyễn Thị Minh Khai</i>) và các thị trấn trung tâm huyện: (<i>Bằng Lũng, Đồng Tâm, Chợ Rã, Yên Lạc, Phủ Thông</i>). Vùng II gồm 02 phường Huyện Tụng, Xuất Hoá (<i>thành phố Bắc Kạn</i>). Vùng III gồm: Thị trấn Nà Phặc và các xã còn lại. - Đối với tỉnh Thái Nguyên năm học 2024-2025 các cơ sở giáo dục (mầm non, phổ thông, GDTX) thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu học phí và chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý năm học 2024-2025. Nghị quyết 05/2024/NQ-HĐND cũng chia các địa bàn hành chính cấp xã thành 03 vùng để quy định mức học phí, cụ thể: Vùng thứ nhất gồm các phường thuộc thành phố; vùng thứ hai gồm thị trấn trung tâm các huyện: các xã, thị trấn không phải xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; vùng 3 gồm xã, thị trấn và các xã còn lại. - Hiện nay, tỉnh Thái Nguyên thực hiện chế độ chính sách theo quy định tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

			danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (theo Công văn số 269/BDTTG-CS ngày 10/4/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại). - Căn cứ Dự thảo Nghị định về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 (theo Công văn 2129/BDTTG-VPQGTTG ngày 26/9/2025 của Bộ dân tộc và Tôn giáo). Qua rà soát nhanh tỉnh Thái Nguyên dự kiến có 15 xã không thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 77 xã thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (30 xã vùng III, 14 xã vùng II, 33 xã vùng I); - Đề xác định mức học phí năm học 2025-2026 đảm bảo ổn định và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, dự thảo phân chia các xã, phường thành 03 vùng (địa bàn), như sau: + Vùng (I): Gồm cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường. + Vùng (II): Gồm cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã không thuộc khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. + Vùng (III): Gồm cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã thuộc khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
		Điều 4. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Bổ sung quy định về phương thức chi trả, hỗ trợ.	Sở GDĐT bảo lưu như dự thảo Nghị quyết. Lý do: Việc quy định về phương thức chi trả, hỗ trợ đã được quy định rất rõ đối tượng, quy trình, thủ tục thực hiện tại Điều 19 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP về cơ chế miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập. Do đó HĐND tỉnh không quy định nội dung này.



Người ký: Ủy ban mặt trận tổ
quốc Việt Nam
Thời gian ký: 02.10.2025
16:00:26 +07:00

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: **442** /MTTQ-BTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày **02** tháng 10 năm 2025

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình và
Nghị quyết quy định mức học phí đối với
cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công
lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em
mầm non, học sinh phổ thông, người học
chương trình giáo dục phổ thông trong cơ
sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh
Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: **Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Công văn số 1438/SGDDĐT-KHTC, ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Về Điều 3. Mức học phí: Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung căn cứ pháp lý/thực tiễn để phân chia các xã, phường theo 03 khu vực (các phường; các xã không thuộc khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã thuộc khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

2. Về Điều 4. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Đề nghị bổ sung nội dung quy định về phương thức hỗ trợ học phí.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTT Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban DCGSPBXH.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương Nga

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1073/STP-XDVB

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 10 năm 2025

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 -2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1438/SGDDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp Thái Nguyên có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 217/2025/NQ-QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân quy định: *“Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Mức hỗ trợ học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo khung học phí do Chính phủ quy định nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục”*;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 có quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định: *“Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập...”*; khoản 7 Điều 8 của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định *“... Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục nhưng không vượt quá mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục”*.

Từ những căn cứ trên, việc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 là đảm bảo cơ sở pháp lý, phù hợp về thẩm quyền.

Nội dung dự thảo cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

Khánh

Nơi nhận

- Như trên;
- Phó Giám đốc (Đ/c Sơn);
- Lưu: VT; XDVB.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Sơn

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3949 /STC-HCSN

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 10 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh do Sở Giáo dục và Đào
tạo chủ trì soạn thảo

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1438/SGDDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết.

Đối với nguồn kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí, trên cơ sở Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn, nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, Sở Tài chính sẽ tham mưu cấp thẩm quyền đảm bảo nguồn kinh phí theo quy định.

Với nội dung trên, Sở Tài chính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HCSN (Ngọc).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Ngọc

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2385 /SNV-TCBC&CTTN

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 10 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND
tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Ngày 26/9/2025, Sở Nội vụ nhận được Công văn số 1438/SGDDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-20260. Sau khi nghiên cứu, Sở Nội vụ nhất trí với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết do Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu soạn thảo, không có ý kiến bổ sung thêm.

Sở Nội vụ gửi Sở Giáo dục và Đào tạo biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCBC&CTTN, Anhttp.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Thị Diệu

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1152 /SKHCN-VP

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 10 năm 2025

V/v Tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 1438/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Sau khi nghiên cứu các văn bản kèm theo Công văn số 1438/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 do Sở GDĐT gửi xin ý kiến.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Khoa học và Công nghệ đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thủy

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1228 /SDTTG-VP

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 10 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Dân tộc và Tôn giáo nhận được Công văn số 1438/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Sau khi nghiên cứu, Sở Dân tộc và Tôn giáo nhất trí và không có ý kiến tham gia bổ sung đối với các nội dung trong Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh nêu trên do Sở Giáo dục và Đào tạo dự thảo gửi xin ý kiến.

Sở Dân tộc và Tôn giáo trân trọng kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (đ/c Kiên);
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Hồng Kiên

**UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2666 /SNNMT-VP

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 9 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Văn bản số 1438/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026”.

Sau khi nghiên cứu, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026” do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lãnh đạo Sở;
 - Lưu: VT, VP.
- Phuongpd.T9/CV.01

GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Huy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRẦN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 803 /UBND-VHXXH

Trần Phú, ngày 29 tháng 9 năm 2025

V/v góp ý kiến dự thảo Tờ trình, Nghị quyết
của UBND tỉnh

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Văn bản số 1438/SGDDT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, Ủy ban nhân dân xã nhất trí với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của HĐND tỉnh, không có ý kiến bổ sung.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân xã Trần Phú thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng VHXXH;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nông Văn Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VẠN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 493 /UBND-VHXXH

Vạn Phú, ngày 29 tháng 9 năm 2025

V/v góp ý vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Công văn số 1438/SGDDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc góp ý vào dự thảo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 (sau đây gọi là dự thảo).

Sau khi nghiên cứu các nội dung trong dự thảo và tổng hợp các ý kiến có liên quan, Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú có ý kiến như sau:

Nhất trí với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú có ý kiến góp ý làm căn cứ để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quang Tiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BÁCH QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1005 /UBND-VHXXH
V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND
tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND
tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở
giáo dục mầm non, phổ thông công lập
và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em
mầm non, học sinh phổ thông, người học
chương trình giáo dục phổ thông trong cơ
sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn
tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Bách Quang, ngày 29 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Công văn số 1438/SGDĐT-TCHC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc góp ý Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026;

Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, UBND phường Bách Quang nhất trí với nội dung Dự thảo nêu trên.

Trên đây là ý kiến của UBND phường Bách Quang, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi (b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, VHXXH

Huongvtt

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Thanh Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRẠI CAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 450 /UBND-VHXXH

Trại Cau, ngày 29 tháng 9 năm 2025

V/v tham gia góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 1438/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Sau khi nghiên cứu nội dung, UBND xã Trại Cau nhất trí với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Trên đây là ý kiến của UBND xã Trại Cau theo đề nghị tại Công văn số 1438/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Vũ Nhật Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THƯỢNG QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 932 /UBND-VHXX

Thượng Quan, ngày 30 tháng 9 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Văn bản số 1438/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

UBND xã đã giao phòng chuyên môn nghiên cứu, lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan. Sau khi nghiên cứu các nội dung trong hồ sơ dự thảo và tổng hợp ý kiến, Ủy ban nhân dân xã Thượng Quan nhất trí với dự thảo dự thảo tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh nêu trên.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Thượng Quan./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND xã;
- LĐVP;
- Phòng VHXX;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chu Văn Hường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 944 /UBND-VHXXH

Bình Yên, ngày 01 tháng 09 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh
và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy
định mức học phí đối với cơ sở giáo dục
mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ
trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học
sinh phổ thông, người học chương trình
giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục
dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái
Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên.

UBND xã Bình Yên nhận được Công văn số 1438/SGDDĐT-KHTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Sau khi nghiên cứu, UBND xã Bình Yên nhất trí dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026. Không có ý kiến tham gia bổ sung.

Trên đây là công văn phúc đáp của UBND xã Bình Yên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRUNG HỘI**

Số: 691 /UBND-VHXXH

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của
UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết
của HĐND tỉnh quy định mức học
phí đối với cơ sở giáo dục mầm
non, phổ thông công lập

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trung Hội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Công văn số 1438/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

UBND xã Trung Hội trao đổi và thống nhất nhất trí với nội dung, bố cục dự thảo, không có ý kiến tham gia bổ sung.

Trên đây là Công văn phúc đáp của UBND xã Trung Hội./. *Ung*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lưu Viết Linh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHỢ MỚI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1106UBND-VHXXH

Chợ Mới, ngày 02 tháng năm 2025

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 1438/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Sau khi nghiên cứu, UBND xã Chợ Mới nhất trí với nội dung của dự thảo. UBND xã Chợ Mới kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu: VT, VHXXH (Thương).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Xuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ LƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 810 /UBND-VHXXH

Phú Lương, ngày 03 tháng 10 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân xã Phú Lương nhận được Công văn số 1438/SGDDĐT-KHTC, ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Sau khi nghiên cứu, UBND xã Phú Lương nhất trí với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, không có ý kiến chỉnh sửa, bổ sung.

Trên đây là ý kiến của UBND xã Phú Lương, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Lan Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CAO MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 538 /UBND-VHXXH

Cao Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình GDPT trong CSGD dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Công văn số 1438/SGDDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026,

UBND xã Cao Minh đã chỉ đạo các trường học nghiên cứu, tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị quyết; tổng hợp và tham gia ý kiến góp ý bằng văn bản vào dự thảo Nghị quyết.

Sau khi nghiên cứu các nội dung và tổng hợp các ý kiến có liên quan, Ủy ban nhân dân xã Cao Minh hoàn toàn nhất trí với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình GDPT trong CSGD dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh năm học 2025-2026.

UBND xã Cao Minh báo cáo Sở GD&ĐT Thái Nguyên biết, tổng hợp./.

Nơi nhận

- Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, VHXXH(havtn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ma Văn Tuấn

SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM GDNN-GDTX ĐẠI TỪ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 82/CV-TTGDNN-GDTX
V/v tham gia ý kiến vào Dự thảo Tờ trình
của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh.

La Bằng, ngày 26 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên.

Trung tâm GDNN - GDTX Đại Từ nhận được Công văn số 1438/SGDĐT ngày 26/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Sau khi nghiên cứu, Trung tâm GDNN - GDTX Đại Từ nhất trí với nội dung Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Trên đây là ý kiến tham gia vào Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Bình

SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT SÔNG CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 174/CV-THPSC

Sông Công, ngày 02 tháng 10 năm 2025

Về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với CSGD mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện công văn số 1438/SGD&ĐT-KHTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Sở GD&ĐT Thái Nguyên về việc góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với CSGD mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026;

Trường THPT Sông Công đã triển khai dự thảo Tờ trình và Nghị quyết cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến và nhất trí không có ý kiến góp ý.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Nguyễn Ngọc Huỳnh

SỞ GD & ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT CHỢ MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 146 /CV-THPT

Chợ Mới, ngày 02 tháng 10 năm 2025

V/v: góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ công văn số 1438/SGDDĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên V/v về việc góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026; Trường THPT Chợ Mới đã tổ chức triển khai, lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh trong trường. Qua việc tổ chức lấy ý kiến bản dự thảo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026; cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh trong trường đại đa số đều nhất trí với nội dung cơ bản trong dự thảo, không có ý kiến bổ sung.

Nơi nhận

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi;

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT.

QUYỀN HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Thu Oanh

SỞ GD&ĐT TỈNH THÁI NGUYÊN
**TRƯỜNG THPT
TRẦN QUỐC TUẤN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 442 /CV-THPTTQT

Quang Sơn, ngày 02 tháng 10 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở GD&ĐT tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 1438/SGD&ĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Trường THPT Trần Quốc Tuấn đã triển khai tổ chức cho cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường nghiên cứu, thảo luận, lấy ý kiến góp ý các nội dung trong dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Kết quả: 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường nhất trí với các nội dung trong dự thảo và không có bổ sung gì thêm.

Trường THPT Trần Quốc Tuấn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Thái Nguyên (b/c);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Phú Huân

SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TRẠI CAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 575 /THPTTrC-VP

Trại Cau, ngày 03 tháng 10 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 1438/SGD&ĐT-KHTC ngày 26/9/2025 của sở GD&ĐT tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Trường THPT Trại Cau đã triển khai đến toàn thể CBGVNV nhà trường, dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Kết quả: 100% CBGVNV nhất trí với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 và không có ý kiến gì thêm./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Thái Nguyên;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Hiền

Đức Xuân, ngày 03 tháng 10 năm 2025

Số: 164/BC-HTPTGDHN

BÁO CÁO

Góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 1438/SGDĐT-TCHC ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

1. Tổ chức lấy ý kiến

Đơn vị đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tại Trung tâm tham gia góp ý Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Tổng số CB, GV, NV được lấy ý kiến: 35/35 người

2. Kết quả góp ý

100% các đồng chí được lấy ý kiến nhất trí với nội dung dự thảo và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026. Đơn vị không có ý kiến gì thêm.

Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập Bắc Kạn báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo biết để tổng hợp./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- vanphongso@thainguyen.edu.vn.
- Ban GĐTT;
- Các tổ công tác;
- Lưu VT. Hointt

GIÁM ĐỐC



Phạm Thuý Hằng

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1438/SGDDĐT-KHTC

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 9 năm 2025

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;
- Các trường THPT: Võ Nguyên Giáp, Đào Duy Từ, Edison, Thái Nguyên, Lương Thế Vinh;
- Trường TH, THCS&THPT IRIS.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Tờ trình

của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Để thực hiện các bước tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026” đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian; Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị:

1. Các cơ quan, đơn vị (như kính gửi) nghiên cứu, tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị quyết; tổng hợp và tham gia ý kiến góp ý bằng văn bản vào dự thảo Nghị quyết, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện.

Ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị bằng văn bản gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên **chậm nhất 10h ngày 05/10/2025**. Sau thời gian kể trên, nếu cơ quan, đơn vị không có phản hồi được coi là nhất trí với các nội dung mà Sở Giáo dục và Đào tạo xin ý kiến.

2. Đề nghị Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên đăng tải nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến góp ý rộng rãi. Thời gian đăng tải lấy ý kiến **từ ngày 26/9/2025 đến hết ngày 05/10/2025**.

Ý kiến đóng góp bằng bản giấy xin gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (*địa chỉ: Ngõ 185, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên*); ý kiến đóng góp bằng bản mềm xin gửi về địa chỉ hòm thư: vanphongso@thainguyen.edu.vn.

(Có dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tài liệu liên quan kèm theo).

Sở Giáo dục và Đào tạo rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý cơ quan, đơn vị, địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC. *Đã gửi*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Nguyễn Đức Thịnh

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỌC PHÍ ĐỐI VỚI TRẺ EM MẦM NON, HỌC SINH PHỔ THÔNG, NGƯỜI HỌC
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC DÂN LẬP, TƯ THỰC

(Kèm theo Tờ trình số 1615 /TTr-UBND ngày 05/10/2025 của Sở GDĐT Thái Nguyên)

DVT: *Ngìn đồng*

STT	Địa bàn	Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn:							
		Các phường			Các xã			Số kinh phí hỗ trợ/tháng	Tổng kinh phí hỗ trợ 09 tháng
	Cấp học	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền		
1	MẦM NON	6,134	240	1,472,160	1,079	80	86,320	1,558,480	14,026,320
2	TIỂU HỌC	511	240	122,640	-	80	-	122,640	1,103,760
3	THCS	287	280	80,360	-	90	-	80,360	723,240
4	THPT	1,879	300	563,700	-	100	-	563,700	5,073,300
TỔNG CỘNG		8,811	1,060	2,238,860	1,079	350	86,320	2,325,180	20,926,620

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CẤP BÙ HỌC PHÍ CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP

(Kèm theo Tờ trình số 1615 /TTr-UBND ngày 05/10/2025 của Sở GDĐT Thái Nguyên)

DVT: *Ngìn đồng*

STT	Địa bàn	Đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn:							
		Các phường			Các xã			Số kinh phí cấp bù/tháng	Tổng kinh phí cấp bù 09 tháng
	Cấp học	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền		
1	MẦM NON	26,647	240	6,395,280	56,406	80	4,512,480	10,907,760	98,169,840
2	TIỂU HỌC	52,500	240	12,600,000	92,307	80	7,384,560	19,984,560	179,861,040
3	THCS	44,839	280	12,554,920	77,465	90	6,971,850	19,526,770	175,740,930
4	THPT	25,327	300	7,598,100	28,026	100	2,802,600	10,400,700	93,606,300
5	GDTX, GDNN-GDTX	2,594	300	778,200	4,896	100	489,600	1,267,800	11,410,200
TỔNG CỘNG		151,907	1,360	39,926,500	259,100	450	22,161,090	62,087,590	558,788,310

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP

ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội quy định: *“Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Mức hỗ trợ học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo khung học phí do Chính phủ quy định nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục”*.

Tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 có quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP) là cơ sở pháp lý để các địa phương ban hành mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, cụ thể:

Tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định *“Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập...”*.

Tại khoản 7 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định *“... Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục nhưng không vượt quá mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục”*.

2. Cơ sở thực tiễn

Năm học 2024-2025, mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học

2024-2025; trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thực hiện mức thu học phí theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu học phí và chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý năm học 2024-2025. Các nghị quyết này được xây dựng trên cơ sở thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Tuy nhiên, ngày 03 tháng 9 năm 2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Do đó, việc áp dụng mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên không còn phù hợp.

Để xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cho cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 là cần thiết và bảo đảm theo đúng các quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành làm căn cứ pháp lý để quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương và các quy định

của pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, làm cơ sở pháp lý để xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cho cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 được xây dựng phải bảo đảm đúng theo quy định hiện hành của Đảng, pháp luật Nhà nước và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

Tuân thủ đúng thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch; bảo đảm dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành và áp dụng trong thực tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 22 tháng 9 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 3404/UBND-NC về việc đề nghị ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Ngày 26 tháng 9 năm 2025, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND về danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ngày 26 tháng 9 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 3582/UBND-NC về việc thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND ngày 26/9/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Ngày 26 tháng 9 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi Công văn 1438/SGDDT-KHTC đề nghị các sở, ban, ngành và các đơn vị, địa phương góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị Trung tâm thông tin tỉnh Thái Nguyên đăng tải thông tin dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Ngày 05 tháng 10 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, nghiên cứu,

tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

6. Ngày 05 tháng 10 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi hồ sơ kèm Công văn số 1613/SGDDĐT-KHTC đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhận được Báo cáo số 425/BC-STP ngày 05 tháng 10 năm 2025 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

7. Ngày 05 tháng 10 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Trẻ em, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh.

2.2. Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2.3. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

3. Bố cục của dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức học phí

Điều 4. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

4. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

- Về nội dung

Quy định tại Điều 3, Điều 4 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 3. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

STT	Cấp học	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã
1	Mầm non	240	80
2	Tiểu học	240	80
3	Trung học cơ sở	280	90
4	Trung học phổ thông	300	100

2. Trường hợp học trực tuyến (online) mức học phí bằng với mức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên bằng 2 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 2,5 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Mức học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được áp dụng bằng mức học phí tương đương với cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này là cơ sở để cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được hỗ trợ học phí bằng mức học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này (nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục).

2. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực học và không quá 9 tháng/năm học.”.

- Tổ chức thực hiện

Quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng

quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”.

- Về hiệu lực của Nghị quyết

Quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua

1.1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.
- Sở Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quy định tại Nghị quyết.
- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan hằng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm chế độ, chính sách cho các đối tượng quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2. Các điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết

1.2.1. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Hội đồng nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và phân công các Sở liên quan tham mưu theo thẩm quyền để ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai Nghị quyết đầy đủ, đúng tiến độ.

1.2.2. Nguồn lực triển khai thực hiện Nghị quyết

* Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết: Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

* Dự toán kinh phí để hỗ trợ học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông dân lập, tư thục theo mức học phí như sau:

Tổng kinh phí hỗ trợ 09 tháng (một năm học): 20,926 tỷ đồng. Trong đó:

- Vùng (I) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường: 20,150 tỷ đồng.
- Vùng (II) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã: 0,776 tỷ đồng

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

* Dự toán kinh phí cấp bù tiền miễn học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông để thực hiện việc miễn học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn học phí.

Tổng kinh phí cấp bù 09 tháng: 558,788 tỷ đồng. Trong đó:

- Vùng (I) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường: 359,338 tỷ đồng.
- Vùng (II) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã: 199,450 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

2. Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV (*tháng 10 năm 2025*).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (3) Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Bản scan các ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. Thắngpv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thanh Bình

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỌC PHÍ ĐỐI VỚI TRẺ EM MẦM NON, HỌC SINH PHỔ THÔNG, NGƯỜI HỌC
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC DÂN LẬP, TƯ THỰC

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /10/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

DVT: Nghìn đồng

STT	Địa bàn	Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn:							
		Các phường			Các xã			Số kinh phí hỗ trợ/tháng	Tổng kinh phí hỗ trợ 09 tháng
	Cấp học	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền		
1	MẦM NON	6,134	240	1,472,160	1,079	80	86,320	1,558,480	14,026,320
2	TIỂU HỌC	511	240	122,640	-	80	-	122,640	1,103,760
3	THCS	287	280	80,360	-	90	-	80,360	723,240
4	THPT	1,879	300	563,700	-	100	-	563,700	5,073,300
TỔNG CỘNG		8,811	1,060	2,238,860	1,079	350	86,320	2,325,180	20,926,620

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CẤP BÙ HỌC PHÍ CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /10/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

DVT: Nghìn đồng

STT	Địa bàn	Đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn:							
		Các phường			Các xã			Số kinh phí cấp bù/tháng	Tổng kinh phí cấp bù 09 tháng
	Cấp học	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền	Số học sinh	Dự kiến mức học phí	Thành tiền		
1	MẦM NON	26,647	240	6,395,280	56,406	80	4,512,480	10,907,760	98,169,840
2	TIỂU HỌC	52,500	240	12,600,000	92,307	80	7,384,560	19,984,560	179,861,040
3	THCS	44,839	280	12,554,920	77,465	90	6,971,850	19,526,770	175,740,930
4	THPT	25,327	300	7,598,100	28,026	100	2,802,600	10,400,700	93,606,300
5	GDTX, GDNN-GDTX	2,594	300	778,200	4,896	100	489,600	1,267,800	11,410,200
TỔNG CỘNG		151,907	1,360	39,926,500	259,100	450	22,161,090	62,087,590	558,788,310

Số: /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh.

2. Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

STT	Cấp học	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã
1	Mầm non	240	80
2	Tiểu học	240	80
3	Trung học cơ sở	280	90
4	Trung học phổ thông	300	100

2. Trường hợp học trực tuyến (online) mức học phí bằng với mức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên bằng 2 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 2,5 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Mức học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được áp dụng bằng mức học phí tương đương với cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này là cơ sở để cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông,

người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực được hỗ trợ học phí bằng mức học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này (nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thực).

2. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực học và không quá 9 tháng/năm học.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG

Dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
1 Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026. Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Trẻ em, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh. 2. Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.	1. Cơ sở pháp lý Ngày 03/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP) là cơ sở pháp lý để các địa phương ban hành mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, cụ thể: Tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định: “Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập...”. Tại khoản 7, Điều 8 của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định “... Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thực nhưng không vượt quá mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thực”. Tại khoản 8, Điều 8 của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định: “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý”.

trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025. 2. Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu học phí và chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý năm học 2024-2025.	3. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.	2. Cơ sở thực tiễn Năm học 2024-2025, mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025; trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thực hiện mức thu học phí theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu học phí và chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý năm học 2024-2025. Các nghị quyết này được xây dựng trên cơ sở thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, ngày 03 tháng 9 năm 2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Do đó, việc áp dụng mức thu
---	---	---

		học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên không còn phù hợp. Để xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cho cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026 là cần thiết và bảo đảm theo đúng các quy định hiện hành.
--	--	---

Điều 3. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

S T T	Cấp học	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã
1	Mầm non	240	80
2	Tiểu học	240	80
3	Trung học cơ sở	280	90
4	Trung học phổ thông	300	100

2. Trường hợp học trực tuyến (online) mức học phí bằng với mức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên bằng 2 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 2,5 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Mức học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được áp dụng bằng mức học phí tương đương với cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

1. Cơ sở pháp lý

Theo khoản 2, Điều 8 Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định:

Khung học phí từ năm học 2025-2026 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm học 2025 - 2026 (mức sàn - mức trần) như sau:

Đơn vị: Nghìn đồng/người học/tháng

Năm học 2025 - 2026			
Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 650	Từ 100 đến 650

- Từ năm học 2026-2027 đến năm học 2035-2036, mức trần học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm nhưng không quá 7,5%/năm.

- Từ năm học 2036-2037 trở đi, mức trần học phí được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương nhưng tối đa không vượt quá tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm xác định mức học phí so với cùng kỳ năm trước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

Theo khoản 3, Điều 8 Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định: Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: tối đa bằng 2 lần mức trần học phí quy định tại khoản 2.

Theo khoản 4, Điều 8 Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định: Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: tối đa bằng 2,5 lần mức trần học phí tại khoản 2.

Theo khoản 5, Điều 8 Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định: Trường hợp học trực tuyến (học online), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp quản lý trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế hợp lý, tối đa bằng mức học phí của cơ sở giáo dục đã được ban hành.

6. Mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này là cơ sở để cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 18/2022NQ-HĐND ngày 29/8/2022 quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2022-2023 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

S T T	Địa bàn Cơ sở giáo dục	Mức thu		
		Các phường thuộc thành phố	Thị trấn trung tâm các huyện; các xã, thị trấn không phải xã KV I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Các xã, thị trấn còn lại
1	Mầm non	300	100	50
2	Tiểu học	300	100	50
3	Trung học cơ sở	300	100	50
4	Trung học phổ thông	300	200	100

2.2. Thực hiện Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023, của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 (Nghị định số 97/2023/NĐ-CP) là cơ sở pháp lý để các địa phương ban hành mức thu học phí năm học 2024-2025, cụ thể: tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định 97/2023/NĐ-CP quy định như sau:

“1. Sửa đổi khoản 3 Điều 9 như sau:

3. Học phí từ năm học 2023 - 2024:

a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học

	2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương”. Do đó HĐND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 để các cơ sở giáo dục (mầm non, phổ thông, GDTX) để thực hiện thu học phí. + Nghị quyết chia các địa bàn hành chính cấp xã thành 03 vùng cụ thể: Vùng I gồm 04 phường của thành phố Bắc Kạn (<i>Đức Xuân, Sông Cầu, Phùng Chí Kiên, Nguyễn Thị Minh Khai</i>) và các thị trấn trung tâm huyện: (<i>Bằng Lũng, Đồng Tâm, Chợ Rã, Yên Lạc, Phú Thông</i>). Vùng II gồm 02 phường Huyện Tụng, Xuất Hoá (<i>thành phố Bắc Kạn</i>). Vùng III gồm: Thị trấn Nà Phặc và các xã còn lại: <i>Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh</i> <table><tr><th>Cấp học</th><th>Vùng I:</th><th>Vùng II:</th><th>Vùng III:</th></tr><tr><td>Mầm non</td><td>72</td><td>69</td><td>23</td></tr><tr><td>Trung học cơ sở; Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở</td><td>65</td><td>62</td><td>19</td></tr><tr><td>Trung học phổ thông; Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông</td><td>67</td><td>64</td><td>22</td></tr></table> - Đối với tỉnh Thái Nguyên năm học 2024-2025 các cơ sở giáo dục (mầm non, phổ thông, GDTX) thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết 05/2024/NQ-HĐND cũng chia các địa bàn hành chính cấp xã thành 03 vùng để quy định mức học phí, cụ thể: Vùng thứ nhất gồm các phường thuộc thành phố; vùng thứ hai gồm thị trấn trung tâm các huyện: các xã, thị trấn không phải xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; vùng 3 gồm xã, thị trấn và các xã còn lại:	Cấp học	Vùng I:	Vùng II:	Vùng III:	Mầm non	72	69	23	Trung học cơ sở; Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	65	62	19	Trung học phổ thông; Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	67	64	22
Cấp học	Vùng I:	Vùng II:	Vùng III:														
Mầm non	72	69	23														
Trung học cơ sở; Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	65	62	19														
Trung học phổ thông; Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	67	64	22														

		Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh			
STT	Địa bàn Cấp học		Mức thu		
			Các phường thuộc thành phố	Thị trấn trung tâm các huyện; các xã, thị trấn không phải xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Các xã, thị trấn còn lại
1	Mầm non	Nhà trẻ	140	75	40
		Mẫu giáo	110	50	25
2	Tiểu học		60	30	20
3	Trung học cơ sở		60	30	20
4	Trung học phổ thông		70	45	25

2.3. Thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ để phân loại các vùng trên địa bàn tỉnh và quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026:

- Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo đó “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên*”. Sau khi sắp xếp bộ máy thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, tỉnh Thái Nguyên có 92 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 77 xã và 15 phường.
- Do đó cần phân loại vùng để xác định mức học phí năm học 2025-2026 bảo đảm ổn định và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, dự thảo

phân chia các xã, phường thành 02 vùng (địa bàn), như sau:

- + Vùng (I): Gồm cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường.
- + Vùng (II): Gồm cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã.

Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

ST T	Cấp học	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã
1	Mầm non	240	80
2	Tiểu học	240	80
3	Trung học cơ sở	280	90
4	Trung học phổ thông	300	100

Dự toán kinh phí để cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông để thực hiện việc miễn học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn học phí.

Tổng kinh phí cấp bù 09 tháng: 558,788 tỷ đồng. Trong đó:

- + Vùng (I) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường: 359,338 tỷ đồng.
- + Vùng (II) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã: 199,450 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

2.4. Trường hợp học trực tuyến (học online): Mức thu học phí bằng với mức thu quy định tại khoản 1 điều này.

Theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến

		trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp trong cơ sở giáo dục phổ thông là hình thức dạy trực tuyến thực hiện toàn bộ nội dung bài học hoặc chủ đề trong chương trình giáo dục phổ thông để thay thế dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề đó tại cơ sở giáo dục phổ thông. Như vậy mặc dù học sinh không đến trường học trực tiếp, nhưng việc tổ chức dạy và học vẫn phải bảo đảm đầy đủ theo quy định. Bên cạnh đó, để tổ chức dạy học trực tuyến nhà trường cần bảo đảm điều kiện về hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống phần mềm, hạ tầng kỹ thuật) mới có thể tổ chức được; đội ngũ giáo viên phải được tập huấn để đáp ứng yêu cầu. 2.5. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên bằng 2 lần mức học phí tại khoản 1 Điều này. Hiện nay tỉnh Thái Nguyên chưa có cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập nào tự bảo đảm chi thường xuyên. Để khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên cần có quy định bằng 2 lần mức học phí tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết khi đó các cơ sở giáo dục được quyền quyết định trong việc sử dụng nguồn thu hợp pháp để chi cho hoạt động chuyên môn, cải thiện cơ sở vật chất, và thu nhập cho giáo viên. 2.6. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 2,5 lần mức học phí tại khoản 1 Điều này. Hiện nay tỉnh Thái Nguyên chưa có cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập nào tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Để khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, cần có cơ chế, chính sách tổng thể, đồng bộ và thực tiễn nhằm tạo động lực phát triển bền vững, khi đó các cơ sở giáo dục tự quyết định kế hoạch tài chính, phân bổ nguồn lực; chủ động sử dụng các nguồn thu hợp pháp để đầu tư phát triển nên cần có quy định bằng 2,5 lần mức học phí tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết.
--	--	---

Điều 4. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được hỗ trợ học phí bằng mức học phí của cơ sở giáo dục trên địa bàn tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực học và không quá 9 tháng/năm học.

1. Cơ sở pháp lý

Theo điểm a, khoản 3 Điều 8. Đối tượng được hỗ trợ học phí gồm:

Theo Điều 25 Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định về nguồn kinh phí như sau: Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên học theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Cơ sở thực tiễn

Việc hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục là một chính sách quan trọng, mang ý nghĩa nhân văn, công bằng và chiến lược.

Qua khảo sát có học sinh học tại trường dân lập, tư thục không phải vì gia đình khá giả, mà do thiếu trường công lập (đặc biệt ở các phường đông dân). Việc hỗ trợ học phí giúp giảm thiểu sự bất bình đẳng giữa học sinh trường công lập và ngoài công lập – từ đó thúc đẩy công bằng giáo dục.

Chính sách hỗ trợ học phí là một hình thức gián tiếp đầu tư công vào hệ thống giáo dục ngoài công lập, giúp các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục phát triển. Từ đó, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào giáo dục, góp phần mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục quốc dân, bảo đảm duy trì sĩ số học sinh, giảm tình trạng bỏ học, đặc biệt ở các bậc học phổ cập như mầm non 5 tuổi, tiểu học và trung học cơ sở. Góp phần nâng cao trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực trong dài hạn – phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

Hiện nay hệ thống giáo dục tỉnh Thái Nguyên có 37 cơ sở giáo dục ngoài công lập (29 mầm non, 2 tiểu học, 1 trung học cơ sở, 5 trung học phổ thông). mầm non còn có 102 cơ sở độc lập.

Dự toán kinh phí để hỗ trợ học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định theo khung học phí của Chính phủ nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

		Tổng kinh phí hỗ trợ 09 tháng (một năm học): 20,926 tỷ đồng. Trong đó: + Vùng (I) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường: 20,150 tỷ đồng. + Vùng (II) Cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã: 0,776 tỷ đồng. (Chi tiết theo biểu đính kèm) Trong điều kiện thu ngân sách của tỉnh đạt được những kết quả “<i>Thu ngân sách trên địa bàn 8 tháng năm 2025 ước đạt 16.106 tỷ đồng, bằng 69,5% dự toán Thủ tướng Chính phủ (TTCP) giao và đạt 65,1% dự toán Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao. Trong đó, thu nội địa là 13.888 tỷ đồng và bằng 68% dự toán TTCP giao và đạt 63,3% dự toán HĐND tỉnh giao; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.950 tỷ đồng, bằng 71% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao; các khoản viện trợ, huy động, đóng góp đạt 268 tỷ đồng</i>” thì việc dành một phần ngân sách để hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục của tỉnh là cần thiết.
	Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.	Điều 5. Dự thảo Nghị quyết quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện nghị quyết nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả trong quá trình triển khai sau khi nghị quyết được thông qua. Khoản 1: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật: Nội dung này thể hiện rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chủ động tổ chức triển khai các nội dung của Nghị quyết một cách đầy đủ, nghiêm túc và đúng thẩm quyền. UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, mục tiêu và hiệu quả, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Khoản 2: Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội

		đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này: Nội dung này nhằm bảo đảm vai trò giám sát tối cao của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực thi nghị quyết. Theo đó, Thường trực HĐND tỉnh sẽ tổ chức, điều phối các hoạt động giám sát chung; các Ban HĐND tỉnh thực hiện giám sát theo lĩnh vực phụ trách; các đại biểu HĐND tỉnh giám sát tại địa bàn ứng cử và thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri. Qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình, hiệu quả thực hiện và tính công khai, minh bạch trong tổ chức triển khai nghị quyết.
	Điều 6. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 8 năm 2026. 2. Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.	Điều 6. Quy định về hiệu lực thi hành của Nghị quyết cũng như việc thay thế, bãi bỏ các nghị quyết không còn phù hợp nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh. Khoản 1: Nêu rõ thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết, giúp các cơ quan, đơn vị có căn cứ để triển khai thực hiện. Khoản 2: Quy định việc hết hiệu lực của Nghị quyết trước đây. - Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025. - Việc quy định rõ ràng các nghị quyết hết hiệu lực giúp tránh chồng chéo, mâu thuẫn trong áp dụng, đồng thời tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục và tài chính công tại địa phương.

**UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 1613/SGDDĐT-KHTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 10 năm 2025

V/v đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

Thực hiện Công văn số 3582/UBND-NC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND ngày 26/9/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026; ban hành văn bản xin ý kiến Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan, đồng thời đã tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo đúng quy định, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Để đảm bảo trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp chuyên đề tháng 10 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Tư pháp thẩm định theo trình tự, thủ tục đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị quyết gửi kèm Công văn gồm:

- Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết;

- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;

- Bản chụp các ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến vào các dự thảo Nghị quyết.

Với nội dung trên, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Tư pháp xem xét, thẩm định để có cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các bước tiếp theo trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Báo cáo kết quả thẩm định đề nghị gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC. Đăngđh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Thịnh